

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

LÁ CUỐI NĂM

Đó là buổi chiều đẹp nhất của năm. Ông ngoại tôi bảo vậy. Chiều 30 Tết. Tất cả mọi công việc phải hoàn tất trước khi trời tối. Bánh chưng đã gói xong. Nhà cửa đã dọn dẹp sạch sẽ. Điều mà ngoại bắt buộc mọi người phải làm vào chiều cuối năm là gom hết lá khô vào một góc sân, đốt lên rồi cả gia đình ngồi quây quần quanh đó để...chẳng làm gì cả. Ngoại gọi đó là buổi chiều của những đứa con đi xa trở về, của những người đã khuất qua hồi ức người còn sống. Người lớn ngồi trầm ngâm. Bọn trẻ con nắm tay nhau cười khúc khích trước vẻ nghiêm trang mà theo chúng là rất vô lí.

Gió se se lạnh. Lửa ấm áp nổ lách tách. Khói thơm nồng mùi lá khô. Cái thú của chúng tôi là hít hà và đoán xem đó là mùi của lá nào. Lá xoài cháy hăng hăng. Lá ổi thơm nhẹ nhẹ...

Bao giờ cũng vậy, ngoại chỉ lên tán lá xanh trên đầu và hỏi một đứa cháu:

- Vòm cây không thay đổi nhưng những chiếc lá thì thay đổi. Trên đó không còn chiếc lá nào của năm trước, phải không cháu?

Sau đó thì chắc chắn là đến phần “nghi thức” của chiều cuối năm.

- Con đã làm được gì trong một năm qua? – Ông ngoại hỏi mẹ tôi.

- Con đi dạy một ngày hai buổi. – Mẹ nghiêm trang trả lời. - Học trò của con năm nay không có đứa nào cá biệt. Chúng chăm học và rất ngoan. Con cũng đã quét vôi lại ngôi mộ của mẹ.

- Vậy là tốt. – Ông nói rồi quay sang tôi. – Còn cháu?

Tôi khẽ khàng:

- Cháu chẳng làm gì cả. Cháu chỉ đi học thôi.

- Vậy là tốt. Cháu biết rằng cháu đang đi học. Thế là tốt...

Cứ thế, lần lượt từng người một nói cho ông biết mình đã làm được gì. Lúc nhỏ, tôi vẫn nghĩ những câu hỏi của ông thật buồn cười. Tôi cũng không hiểu lắm câu chuyện những chiếc lá và vòm cây mà ông luôn kể mỗi chiều cuối năm.

Ngày ông hấp hối, tôi đứng cuối chân giường và khóc. Ông vẫy tôi lại, thì thầm:

- Này cháu, những chiếc lá thay đổi, nhưng vòm cây vẫn không thay đổi. Phải không?

Tôi méo mào gật đầu và trong khoảnh khắc đó tôi hiểu ra tất cả. Không có chiếc lá nào xanh trọn 365 ngày trong một đời lá. Những chiếc lá khô đi và rụng xuống nhưng vòm cây vẫn giữ nguyên vẻ mát xanh vững chãi. Hãy bình tâm sau mỗi lần mất mát dù rằng chỉ những chiếc lá ở cạnh nhau mới thấy đau với khoảng trống khi chiếc lá ngay cạnh mình rơi xuống.

Từ khi ông mất, những chiều cuối năm không còn ai ngồi quanh đống lửa. Song, dù ở đâu, chúng tôi vẫn luôn nhớ quay về góc vườn cũ, thăm lại những hàng cây. Bao nhiêu mùa lá khô rơi nhưng vòm cây vẫn xanh và rì rầm trong gió. Tôi biết rằng trong vòm cây nguyên lành như chưa bao giờ biến đổi kia, có một chiếc lá đã rơi và để lại khoảng trống không gì bù đắp nổi. Chiếc lá ấy vẫn trở về trong trái tim những chiếc lá khác – vào mỗi chiều cuối năm.

(Đặng Nguyễn Đông Vy – Hạt giống tâm hồn, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Trong văn bản, người ông đã nhiều lần nhắc đến những hình ảnh nào? Ghi lại một câu văn có chứa hình ảnh đó.

Câu 3. (1,0 điểm) Nhan đề góp phần không nhỏ trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. Hãy nêu ý nghĩa của nhan đề “*Lá cuối năm*”

Câu 4. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong những câu văn:

“*Tôi biết rằng trong vòm cây nguyên lành như chưa bao giờ biến đổi kia, có một chiếc lá đã rơi và để lại khoảng trống không gì bù đắp nổi. Chiếc lá ấy vẫn trở về trong trái tim những chiếc lá khác – vào mỗi chiều cuối năm.*”

Câu 5. (1,0 điểm) Tưởng tượng như em đang ngồi bên đống lửa chiều cuối năm, được ông ân cần hỏi: “*Con đã làm được gì trong một năm qua?*”. Chọn một việc làm ý nghĩa để trả lời và khiến ông thấy em đã cố gắng, nỗ lực như thế nào. Trình bày ngắn gọn bằng một đoạn văn 5- 7 câu.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ văn bản “*Lá cuối năm*” (Đặng Nguyễn Đông Vy), hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) để thấy được tình cảm ấm áp, bền vững giữa các thành viên trong gia đình.

Câu 2. (4,0 điểm) Trong “*Lá cuối năm*”, người ông trù mến nhắn nhủ: “*Cháu biết rằng cháu đang đi học. Thế là tốt*”. Lời động viên giản dị mà thấm thía ấy gợi nhắc những suy ngẫm sâu sắc về nhiệm vụ, thái độ học tập của mỗi người. Từ ý nghĩa đó, hãy viết một bài văn nghị luận trình bày những giải pháp giúp học sinh phát huy lợi thế của công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả học tập.

Chúc em làm bài tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể thứ 1.	0,5
	2	- Những hình ảnh: Vòm cây và những chiếc lá - Hs ghi chính xác câu văn có chứa hình ảnh “vòm cây”, chiếc lá” (đủ dấu câu)	0,25 0,25
	3	- Hs lựa chọn và chỉ ra 1 trong các hình ảnh có sử dụng biện pháp ẩn dụ: + vòm cây nguyên lành + chiếc lá đã rơi + khoảng trống không gì bù đắp nổi. + Chiếc lá trở về trong trái tim những chiếc lá khác - Tác dụng: + Cách diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm. + Ý nghĩa tượng trưng, ẩn dụ: chiếc lá đã rơi- sự ra đi, mất mát của những người thân yêu/ khoảng trống không gì bù đắp nổi- tượng trưng cho nỗi đau mất người thân, sự thiếu vắng tình yêu thương, sự nâng đỡ tinh thần mà không một ai hay điều gì thay thế được/ Chiếc lá trở về trong trái tim những chiếc lá khác- người ra đi nhưng sống mãi trong hồi ức, trong tình cảm của người ở lại ➔ Tình cảm gia đình ấm áp, thiêng liêng, bền vững.	0,25 0,5
	4	- Nhan đề độc đáo, thể hiện sự sáng tạo của tác giả// thu hút, lôi cuốn độc giả khám phá văn bản. - Là những chiếc lá khô rụng xuống vào những ngày cuối năm, thường được gom lại và đốt trong buổi chiều 30 Tết - Tượng trưng cho sự khép lại của một chu kỳ sống, một cuộc đời - Gợi liên tưởng đến mất mát, chia li từ sự ra đi của ông ngoại – người giữ lửa truyền thống trong gia đình. - Góp phần bộc lộ chủ đề văn bản: ca ngợi tình cảm gia đình ấm áp, thiêng liêng và bền vững (Hs thiếu 1 trong 3 ý in nghiêng, trừ 0,25đ)	0,25đ 0,25đ 0,5đ
	5	- Hình thức, dung lượng: đúng, đảm bảo - Nội dung: học sinh chia sẻ câu chuyện của cá nhân hay, hợp lý.	0,25đ 0,75đ
II		PHẦN VIẾT	6,0đ
	1	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn phân tích chủ đề tác phẩm: Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, nội dung; thân đoạn phân tích làm rõ được các phương diện làm sáng tỏ nội dung, kết đoạn khái quát, tổng hợp lại. b. Xác định đúng yêu cầu phân tích: phân tích tác phẩm truyện ngắn để làm sáng tỏ nội dung, chủ đề	0,5đ
		c. Phân tích, làm rõ được chủ đề của văn bản: a. Mở đoạn - Giới thiệu ngắn gọn tác phẩm “Lá cuối năm” - Nội dung: tình cảm ấm áp, bền vững giữa các thành viên trong gia đình. b. Thân đoạn: hs phân tích theo cảm nhận riêng của mình. Gợi ý: * Nội dung: - Tình cảm ấm áp thiêng liêng trong buổi sum họp cuối năm	1,0đ

		+ Không khí gắn kết, đầm ấm: Buổi chiều cuối năm, cả gia đình quây quần quanh đồng lửa lá khô. + Tình cảm giữa các thế hệ: Ông ngoại yêu thương, bao dung, nhẹ nhàng khuyên nhủ, động viên con cháu. Con cháu kính trọng, lắng nghe, chia sẻ cùng ông. - Khi ông mất, ký ức và lời dặn của ông vẫn sống trong trái tim các thành viên → tình cảm gia đình không bao giờ mất đi. - Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “vòm cây – chiếc lá”: Vòm cây: sự trường tồn, bền vững của gia đình, cội nguồn. Những chiếc lá: mỗi thành viên trong gia đình, có thể thay đổi, mất đi, nhưng tình yêu thương vẫn được tiếp nối, gắn kết muôn đời. * Nghệ thuật: - Kể chuyện kết hợp miêu tả giàu cảm xúc, giàu chất thơ. - Chi tiết tượng trưng (vòm cây – chiếc lá) tạo chiều sâu triết lí - Giọng văn nhẹ nhàng, dung dị, gợi không khí sum họp và sự ấm áp tình thân c. Kết đoạn - Khẳng định ý nghĩa tác phẩm: ngợi ca tình cảm gia đình – bền chặt, vững bền qua thời gian. - Thông điệp: mỗi người cần trân trọng, gìn giữ, nuôi dưỡng mái ấm gia đình – điểm tựa tinh thần thiêng liêng nhất.	0,5đ
	2	Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: <i>trình bày những giải pháp giúp học sinh ngày nay phát huy tối đa lợi thế của công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả học tập.</i>	4,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội, dạng bài: giải pháp giải quyết một vấn đề b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> giải pháp giúp học sinh ngày nay phát huy tối đa lợi thế của công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả học tập. c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.	0,5đ
		d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> * Mở bài (0,25 điểm) - Dẫn dắt vấn đề: Trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, công nghệ thông tin (CNTT) đã trở thành công cụ quan trọng hỗ trợ học tập. - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Cần có giải pháp để học sinh phát huy tối đa lợi thế của CNTT nhằm nâng cao hiệu quả học tập. 2. Thân bài (2,5 điểm) a. <u>Giải thích vấn đề</u> (0,5 điểm) - Công nghệ thông tin: là các thiết bị điện tử, máy tính, mạng internet và phần mềm để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền tải thông tin. - CNTT bao gồm internet, phần mềm học trực tuyến, ứng dụng quản lí thời gian, AI, thư viện số, các phần mềm ứng dụng phục vụ thuyết trình.. b. <u>Nêu ngắn gọn vai trò, ý nghĩa</u> (0,25 điểm) - Giúp tiếp cận tri thức nhanh chóng, phong phú; rút ngắn khoảng cách; hỗ trợ học tập mọi lúc, mọi nơi... (dẫn chứng)	3,0đ

	b. Thực trạng (0,25 điểm) - Nhiều học sinh biết tận dụng CNTT để học online, làm bài tập, tìm kiếm tài liệu, trao đổi nhóm. - Tuy nhiên, còn không ít học sinh lạm dụng: sa đà mạng xã hội, game, thông tin sai lệch, học tập thiếu chọn lọc. c. Giải pháp phát huy lợi thế CNTT: (1,5 điểm) cần có dẫn chứng - Cá nhân mỗi người: + Xác định mục tiêu học tập rõ ràng, dùng công nghệ đúng mục đích (học trực tuyến, tra cứu, luyện kỹ năng). + Rèn kỹ năng chọn lọc, đánh giá thông tin, tránh lệ thuộc và sa đà vào mạng xã hội, trò chơi. + Biết kết hợp học qua công nghệ với đọc sách, thảo luận trực tiếp, rèn luyện thực hành. + Quản lý thời gian sử dụng thiết bị hợp lý, tạo thói quen học tập khoa học. - Gia đình + Cha mẹ quan tâm, đồng hành, định hướng con sử dụng công nghệ đúng mục đích. + Trang bị thiết bị, kết nối internet phù hợp cho việc học. + Giám sát nhưng không áp đặt, thường xuyên động viên để con tự giác học tập. - Nhà trường: + Đổi mới phương pháp dạy học gắn với công nghệ (bài giảng điện tử, lớp học trực tuyến, hệ thống quản lý học tập). + Rèn cho học sinh kỹ năng số, kỹ năng học tập tự chủ. + Xây dựng môi trường học tập an toàn, chống lạm dụng thiết bị điện tử - Cộng đồng – xã hội + Đầu tư hạ tầng công nghệ, mở rộng thư viện số, kho dữ liệu học tập mở. + Tổ chức các khóa tập huấn, cuộc thi học tập trực tuyến, tạo sân chơi bổ ích. + Xây dựng môi trường mạng lành mạnh, hạn chế nội dung xấu, độc hại. + Chế tài xử phạt nghiêm minh những hành vi lừa đảo, đăng tải thông tin không chính xác - Liên hệ bản thân + Là học sinh, em nhận thấy mình cần biết tận dụng công nghệ để tự học hằng ngày, ví dụ: tìm tài liệu trên mạng, học ngoại ngữ qua ứng dụng, làm bài tập online. + Đồng thời, em cũng phải rèn tính kỉ luật, không sa đà vào giải trí, và giữ cân bằng giữa học trực tuyến và học trực tiếp. 3. Kết bài (0,25 điểm) - Khẳng định lại vai trò của CNTT trong việc nâng cao hiệu quả học tập. - Thông điệp, nhắn nhủ: Học sinh cần ý thức, bản lĩnh và phương pháp để biến công nghệ thành công cụ hữu ích, thay vì lạm dụng tiêu cực. <i>- Triển khai được hệ thống các luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</i> <i>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</i>	
	Sáng tạo <i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; mở rộng vấn đề độc đáo, sáng tạo.</i>	0,5

Tổng		10,0
-------------	--	-------------